

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y ; Chuyên ngành: Y học dự phòng và Y tế công cộng

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN QUỲNH ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 03/04/1974 ; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Gia Sinh, Gia Viễn, Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 49 Ngõ Thống Nhất, Phố Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Số nhà 49 Ngõ Thống Nhất, Phố Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 02438697721; Điện thoại di động: 0983513183;

E-mail: [tranquynhanh@hmu.edu.vn](mailto:tranquynhanh@hmu.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 09/2001 đến tháng, năm: 3/2004: Cán bộ hợp đồng Khoa Y tế Công cộng Trường Đại học Y Hà Nội

Từ tháng, năm: 4/2004 đến tháng, năm: 12/2004: Viên chức thử việc, Cán bộ giảng dạy Bộ môn Sức khoẻ Môi trường, Khoa Y tế Công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội

Từ tháng, năm: 01/2005 đến nay: Viên chức, Cán bộ giảng dạy Bộ môn Sức khoẻ Môi trường, Viện Đào tạo Y học Dự phòng và Y tế Công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Sức khoẻ Môi trường, Viện Đào tạo Y học Dự phòng và Y tế Công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Tôn Thất Tùng-Đống Đa-Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 8523798 - 6063

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 09 năm 1997; số văn bằng: B52368; ngành: Bác sĩ, chuyên ngành: Chuyên khoa Vệ sinh Dịch tễ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên (nay là Trường Đại học Y Dược thuộc Đại học Thái Nguyên), Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 11 năm 2001; số văn bằng: 21.293; ngành: Y tế Công cộng; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 07 năm 2015; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Queensland, Úc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Sức khoẻ trường học, yếu tố tâm lý xã hội và sức khoẻ tâm thần, hành vi lứa tuổi thanh thiếu niên

- Vệ sinh môi trường và hành vi vệ sinh nhằm giảm thiểu tác động của yếu tố nguy cơ sinh học gây bệnh truyền nhiễm qua môi trường

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài cấp cơ sở ;
- Đã công bố (số lượng) 47 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản ....., trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ Y tế năm 2011
- Bằng khen Bộ Y tế năm 2020
- Bằng khen Công đoàn Y tế Việt Nam năm 2018, 2019, 2020
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2018, 2019, 2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Tổ quốc, tâm huyết với công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của một giảng viên.
- Luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.
- Phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, lối sống khiêm tốn, giản dị.
- Kính trọng các thầy cô, đồng nghiệp.
- Nhiệt tình với sinh viên trong giảng dạy, hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học, và các hoạt động phong trào của sinh viên.
- Chấp hành nghiêm túc các nội quy, quy định đối với giảng viên của Viện Đào tạo Y học Dự phòng và Trường Đại học Y Hà Nội.
- Tham gia phản biện một số tạp chí nghiên cứu trong và ngoài nước với tinh thần khách quan, trung thực.
- Tham gia tư vấn trong phạm vi chuyên môn với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 17 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			0	2	315,3	116,2	461,5/252
2	2016-2017			3	1	148,2	112,5	275,7/252
3	2017-2018			1	1	110,16	243,4	426,06/252
03 năm học cuối								
4	2018-2019			2	1	231,22	158,1	389,32/272
5	2019-2020			1	2	222,06	112,32	334,38/272
6	2020-2021			0	2	70,36	184,7	295,06/272

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Úc năm: 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, chương trình Thạc sĩ Y tế Công cộng quốc tế.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Tiến sĩ do Đại học Công nghệ Queensland, Úc cấp.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Awuni Prosper Mandela Amaltinga		X	X		3/2017-9/2017	Trường ĐHYHN	03/10/2017
2	Vũ Đức Anh		X	X		5/2017-11/2017	Trường ĐHYHN	11/01/2018

3	Tạ Đình Cao		X	X		5/2017-11/2017	Trường ĐHYHN	11/01/2018
4	Nguyễn Thị Thanh Xuân		X	X		3/2018-9/2018	Trường ĐHYHN	24/9/2018
5	Nguyễn Thị Cảnh		X	X		7/2018-5/2019	Trường ĐHYHN	16/12/2019
6	Alex Christopher Speciale		X	X		3/2019-8/2019	Trường ĐHYHN	11/9/2019
7	Trần Thị Hương Quỳnh		X	X		5/2020-11/2010	Trường ĐHYHN	15/01/2021

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Sức khỏe Môi trường	GT	NXB Y học 2012	25	PGS.TS Chu Văn Thăng	-Bài 11: từ trang 237-274 -Bài 13: từ trang 297-308 -Bài 14: từ trang 309-326	QĐ số 1793/QĐ-ĐHYHN ngày 21/5/2013
2	Thực hành Sức khỏe Môi trường	GT	NXB Y học 2012	11	PGS.TS Chu Văn Thăng	-Bài 1: từ trang 11-36 -Bài 2: từ trang 37-48 -Bài 9: từ trang 147-166 -Bài 12: từ trang 193-199	QĐ số 1793/QĐ-ĐHYHN ngày 21/5/2013
3	Sức khỏe Lứa tuổi	GT	NXB Y học 2012	23	PGS.TS Chu Văn Thăng	-Bài 5: từ trang 96-107 -Bài 6: từ trang 108-128	QĐ số 1793/QĐ-ĐHYHN ngày 21/5/2013
4	Sức khỏe Trường học	GT	NXB Y học 2012	13	PGS.TS Chu Văn Thăng	-Bài 6: từ trang 51-72 -Bài 7: từ trang 73-87 -Bài 9: từ trang 102-106	QĐ số 1793/QĐ-ĐHYHN ngày 21/5/2013

II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	An toàn trong việc quản lý và áp dụng công nghệ xử lý chất thải y tế	CK	NXB Y học 2016	9	PGS.TS Lê Thị Hoàn PGS.TS Ngô Văn Toàn	-Bài 1: từ trang 58-66 -Bài 3: từ trang 74-82	
2							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thể, tình trạng sức khỏe của một số nhóm người lao động, xét dưới góc độ yêu cầu của quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước	Tham gia	Đề tài thuộc chương trình KHCN cấp nhà nước, mã số: KX.05.12	2002-2004	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả đề tài NCKH và CN số 5628/KQNC-TTKHCN ngày 9/12/2005
2	Nghiên cứu thực trạng công tác y tế trường học ở Việt Nam hiện nay và đề xuất mô hình quản lý phù hợp	Tham gia	Đề tài KHCN cấp Bộ	9/2007-7/2009	QĐ Hội đồng số 4416/QĐ-BYT ngày 12/11/2009
3	Đánh giá thực trạng nhà tiêu hợp vệ sinh và sự tham gia của cộng đồng ở nông thôn Việt Nam	Tham gia	Đề tài KHCN cấp Bộ	12/2010-12/2012	QĐ Hội đồng số 258/QĐ-BYT ngày 23/01/2013 và biên bản Hội đồng ngày 20/01/2013, xếp loại xuất sắc
4	Nghiên cứu sức khỏe tâm trí của học sinh	Tham gia	Đề tài KHCN cấp Bộ	03/2012-03/2014	QĐ công nhận số 2035/QĐ-BYT ngày

	trung học phổ thông và các yếu tố liên quan				22 tháng 5 năm 2017, xếp loại Khá
5	Tình hình sức khoẻ tâm trí của sinh viên hệ YHDP trường Đại học Y Hà Nội và một số yếu tố ảnh hưởng	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở	10/2013-10/2014	Quyết định số 361/QĐ-ĐHYHN ngày 13/03/2015, xếp loại xuất sắc.
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Thực trạng ô nhiễm không khí và triệu chứng hô hấp của người dân tại 3 phường ở Hà Nội năm 2017-2018	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở	10/2018-10/2019	Quyết định số 6684/QĐ-ĐHYHN ngày 10/12/2019, xếp loại xuất sắc.
2	Thực trạng nhà tiêu hộ gia đình và kiến thức, thực hành rửa tay của bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 11 tuổi tại 4 tỉnh Hoà Bình, Điện Biên, Tuyên Quang, Đaklak năm 2019	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở	10/2019-10/2020	Quyết định số 617/QĐ-ĐHYHN ngày 01/04/2021, xếp loại xuất sắc.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Mô tả một số hoạt động chăm sóc sức khoẻ trẻ em ở huyện Sóc Sơn-Hà Nội.	03	✓	Tạp chí Y học thực hành			440, 153-157	2003
2	Điều kiện lao động và tình hình sức khoẻ người lao động trong ngành dịch vụ du lịch.	03		Tạp chí Nghiên cứu Y học			46 (6), 173-176	2006
3	Nghiên cứu trường hợp về chụp cắt lớp vi tính, siêu âm màu và nội soi tiêu hoá tại	03		Tạp chí Y học thực hành			585, 30-34	2007

	năm bệnh viện tuyến tỉnh năm 2006.							
4	Hiệu quả hoạt động can thiệp cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường tại ba xã huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên.	03		Tạp chí Y học thực hành			585, 131-140	2007
5	Thực trạng hoạt động y tế trường học tại 3 tỉnh Phú Thọ, Quảng Bình, Đồng Nai năm 2008 qua khảo sát số liệu sẵn có.	02	✓	Tạp chí Y học thực hành			701 + 702, 21-27	2009
6	Thực trạng nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh viên và khả năng đáp ứng hoạt động y tế trường học tại Trường đại học Y Hà Nội.	02		Tạp chí Y học thực hành			701 + 702, 55-60	2009
7	Tình hình sức khỏe bệnh tật và lối sống của người dân ở huyện Ba Vì-Hà Nội năm 2009.	05	✓	Tạp chí Nghiên cứu y học			Phụ trương 70 (5), 32-37	2010
8	Thực trạng cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường ở một số xã của 3 tỉnh Điện Biên, Lào Cai và Lai Châu năm 2009.	06		Tạp chí Nghiên cứu y học			Phụ trương 70 (5), 130-134	2010
9	Tình hình sử dụng nhà tiêu và thực hành rửa tay của người dân ở ba xã vùng Tây Bắc năm 2010.	03	✓	Tạp chí Nghiên cứu y học			Phụ trương 72 (1), 165-170	2011
10	Áp lực học tập và một số vấn đề sức khỏe tâm thần ở sinh viên năm thứ nhất Đại học Y Hà Nội năm 2011.	03	✓	Tạp chí Nghiên cứu y học			Phụ trương 79 (2), 166-172	2012
11	Sử dụng nhà tiêu và kiến thức thực hành về vệ sinh môi trường của người dân ở hai xã vùng Nam Bộ năm 2011.	03	✓	Tạp chí Nghiên cứu y học			Phụ trương 80 (3D), 120-124	2012
12	Bước đầu áp dụng thang đo những chiến lược đương đầu trong học tập (academic coping strategies scale) trên sinh viên y khoa.	03	✓	Tạp chí Nghiên cứu y học			Phụ trương 84, 4, 127-132	2013
13	Bệnh nghi đại và một số yếu tố thời tiết khí hậu ở các vùng sinh thái Việt Nam.	07	✓	Tạp chí Y học dự phòng			XXIV, 7 (156), 102-107	2014



14	Well-being, depression and suicidal ideation among medical students throughout Vietnam.	03	✓	Vietnam Journal of Medicine and Pharmacy		23	6 (3), 23-30	2014
15	Adverse Childhood Experiences and the Health Status of University Students in Eight Provinces of Vietnam. <a href="https://doi.org/10.1177/1010539515589812">https://doi.org/10.1177/1010539515589812</a>	04	✓	Asia Pac J Public Health	Scopus (IF: 1.399)	51	27(8 Suppl), 26s-32s.	2015
16	Quản lý và điều trị bệnh nhân lao tại huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng năm 2010-2012.	03		Tạp chí Y học dự phòng			Tập XXV, số 6 (166), 70-75	2015
17	Thực trạng sức khỏe tâm thần của học sinh trường trung học phổ thông Việt Đức, Hà Nội năm 2013.	04	✓	Tạp chí Y học dự phòng			Tập XXV, số 6 (166), 104-110	2015
18	Mối liên quan giữa bệnh lý và yếu tố thời tiết khí hậu: Hồi cứu số liệu từ 2002-2011.	05	✓	Tạp chí Y học dự phòng			Tập XXV, 6 (166); 344-351	2015
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
19	Dấu hiệu trầm cảm ở sinh viên hệ y học dự phòng Trường Đại học Y Hà Nội và một số yếu tố liên quan.	01	✓	Tạp chí Nghiên cứu y học			104, 6, 9-16	2016
20	Bất nạt qua mạng ở học sinh trung học phổ thông và một số yếu tố liên quan.	02		Tạp chí Nghiên cứu y học			104, 6, 35-42.	2016
21	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh tiêu chảy cấp của người dân tại 2 xã thuộc huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận năm 2013.	06		Tạp chí Nghiên cứu y học			104, 6, 77-84.	2016
22	Kiến thức, thực hành về phòng chống sâu răng của người dân tại huyện Kim Bảng-Hà Nam năm 2015.	03		Tạp chí Y học thực hành			Số 5 (1041), 22-24	2017

23	Kiến thức, thái độ và nhu cầu giáo dục giới tính của học sinh trường trung học cơ sở Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh năm 2014.	03		Tạp chí Y học thực hành			Số 5 (1041), 28-30	2017
24	Nghiên cứu thực trạng sức khỏe tâm thần của học sinh THCS tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2015-2016 theo thang đo SDQ.	02		Tạp chí Y học Thực hành			(1045)- Số 6, 121-123	2017
25	Thực trạng công tác y tế trường học ở 5 tỉnh Quảng Ninh, Thanh Hóa, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh và Tiền Giang năm 2017.	04		Tạp chí Y học Dự phòng			Tập 28- Số 1, 94-102	2018
26	School bullying and some associated factors among school students aged 13-17 in Nghe An province in 2017.	05	✓	Journal of Medical Research			111 E2 (2), 109-115	2018
27	Rối loạn trầm cảm ở người trưởng thành xã Chiềng Đen thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La năm 2017.	03	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			Tập 4, số 113, 123-130	2018
28	Thực trạng mắc trầm cảm của sinh viên Y học dự phòng và Y tế Công cộng Trường Đại học Y dược Thái Bình năm 2017.	02		Tạp chí Y học Cộng đồng			tập 48, số 1, 50-53	2019
29	Kiến thức, thực hành của cán bộ y tế về quản lý chất thải rắn y tế và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018.	03		Tạp chí Y học Thực hành			(1095)- Số 4, 33-35	2019
30	Thực trạng sử dụng rượu bia của học sinh lứa tuổi 13-17 ở một số trường trung học cơ sở, trung học phổ thông năm 2017.	03		Tạp chí Y học Thực hành			(1097)- Số 5, 22-25	2019
31	Bạo lực học đường ở một trường trung học phổ thông thành phố Hải Phòng năm 2016.	02	✓	Tạp chí Y học Thực hành			(1106), số 8, 199-201.	2019

32	Báo lục và bắt nạt ở học sinh một số trường trung học cơ sở và trung học phổ thông năm 2017.	02	✓	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh			Phụ bản 23. Số 5, 374-380	2019
33	Thực hành rửa tay của học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông tại Hải Phòng, Nghệ An, Kon Tum, Cần Thơ năm 2017.	02	✓	Tạp chí Y học Dự phòng			tập 29, số 7, 34-39	2019
34	Thực trạng nhiễm khuẩn bệnh viện tại Trung tâm chống độc Bệnh viện Bạch Mai năm 2016-2017.	04	✓	Tạp chí Y học Lâm sàng Bệnh viện Bạch Mai			số 114, 103-111	2020
35	Tình trạng dinh dưỡng và thói quen ăn uống của học sinh lứa tuổi 13-17 tại một số trường phổ thông năm 2017.	02		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh			tập 24, số 1, 174-179	2020
36	The presence of poultry influenza strain in two live bird markets near the East-West boundary of Vietnam.  <a href="https://doi.org/10.1155/2020/1487651">https://doi.org/10.1155/2020/1487651</a>	04	✓	BioMed Research International	Scopus (IF: 3.411)		Volume 2020. Article ID 148765.5 pages.	2020
37	Kiến thức về quản lý chất thải rắn y tế của cán bộ y tế tại ba bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh năm 2018.	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			tập 129 số 5, 59-65	2020
38	Thay đổi kiến thức và thực hành rửa tay ở bà mẹ có con dưới 11 tuổi sau can thiệp truyền thông tại 3 tỉnh Điện Biên, Tuyên Quang, Đaklak năm 2019.	05	✓	Tạp chí Y học Dự phòng			tập 30 số 4 phụ bản, 147-154	2020
39	Chiến lược ứng phó trong học tập của sinh viên y học dự phòng và y tế công cộng.	05	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học			tập 130 số 6, 182-190	2020
40	Thực trạng trầm cảm, lo âu ở học sinh một trường trung học phổ thông tại tỉnh Nghệ An năm học 2019-2020 và một số yếu tố liên quan.	04	✓	Tạp chí Y học Dự phòng			tập 30, số 6, tr.83-89	2020

41	Depressive symptoms and suicidal ideation among Vietnamese students aged 13-17: Results from a cross-sectional study throughout four geographical regions of Vietnam. <a href="https://doi.org/10.1177/2055102920973253">https://doi.org/10.1177/2055102920973253</a>	03	✓	Health Psychology Open.	Scopus (IF: 1.951)		7(2)	2020
42	Cyberbullying Among School Adolescents in an Urban Setting of a Developing Country: Experience, Coping Strategies, and Mediating Effects of Different Support on Psychological Well-Being <a href="https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.661919">https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.661919</a>	13		Front Psychol.	Scopus (IF: 2.990)		12:661-919.	2021
43	Eating habits, hygiene practices, physical exercises and some associated factors among school students aged 13-17 at Hai phong in 2017.	03	✓	Journal of Medical Research.			No.141 E8 (5), p.61-68	2021
44	Health-related quality of life and some associated factors among the elderly living in three communes of Ha nam province, 2019.	03	✓	Journal of Medical Research.			No.141 E8 (5), p.81-89	2021
45	Knowledge and practice of handwashing with soap among mothers of children aged under 11 in 2019.	03	✓	Journal of Preventive Medicine			31, 4, 92-99	2021
46	Factors associated with the intention to participate in Coronavirus Disease 2019 frontline prevention activities among nursing students in Vietnam: An application of the Theory of Planned Behavior. <a href="https://doi.org/10.3389/fpubh.2021.699079">https://doi.org/10.3389/fpubh.2021.699079</a>	08	✓	Frontiers in Public Health	Scopus (IF: 3.709)		9, 699079	2021
47	Kiến thức về phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ của nhân viên y tế tại bệnh viện đa khoa Sơn Tây, Hà Nội năm 2021.	06	✓	Tạp chí Y học Cộng đồng			tập 62, số 5, 62-68	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03 bài (số 36, số 41, và số 46)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2021

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Scanned with CamScanner

**Trần Quỳnh Anh**